TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 7 -2023
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân
Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Số A, Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1984 – Địa chỉ: Thôn Hải L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và anh Trần Văn Tr đã đăng ký hết hôn với nhau ngày 31/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung ở thôn Hải L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được một thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 04/12/2008 và Trần Thị Hà Ph, sinh ngày 02/5/2013. Nguyện vọng của nguyên đơn là được nuôi con Trần Thị Hà Ph và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn nếu bị đơn yêu cầu nuôi cả 02 con chung thì nguyên đơn cũng đồng ý và nguyên đơn không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bị đơn.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2023, bị đơn trình bày: Thống nhất về nội dung lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân. Về con chung bị đơn không đồng ý việc nguyên đơn yêu cầu mỗi bên nuôi một con chung mà bị đơn yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 04/5/2023 tòa án tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ngày 05/7/2023 Tòa án hoãn phiên tòa xét xử do bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 06/7/2023 bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của bị đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Sau khi thụ lý, tòa án đã thông báo văn bản tố tụng để các đương sự tiến hành hòa giải nhưng nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Theo nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được một thời gian nhưng do tính tình không thể hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân. Tại bản tự khai ngày 24/02/2023 bị đơn thừa nhận quan hệ vợ chồng đã có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chứng tỏ bị đơn không còn tha thiết, tìm giải pháp níu kéo quan hệ hôn nhân.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân được một thời gian, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

[3]. Về con chung: Con chung của vợ chồng hiện bị đơn đang nuôi dưỡng. Bị đơn có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng. Nguyên đơn thống nhất giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn là phù hợp.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 70, khoản 1, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

[2]. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Khánh L, sinh ngày 04/12/2008 và Trần Thị Hà Ph, sinh ngày 02/5/2013 cho anh Trần Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* theo biên lai số 0011898 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Yên, Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (GCNKH số 40, ngày 31/12/2007);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký đóng dấu)

Đặng Thị Hương